

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiền
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 926/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Trụ sở: Phan Đăng Lưu, Phường X, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Nguyễn Oanh, Phường K, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nguyễn ĐH, là đại diện theo ủy quyền. Quyết định ủy quyền số 556/QĐ-DAB-PC ngày 23 tháng 4 năm 2020.

(có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn MĐ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Trần Quang Diệu, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng A có ông Trần Nguyễn ĐH đại diện trình bày:

Ngày 22 tháng 3 năm 2016, nguyên đơn Ngân hàng A đã ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/03/2016 với bị đơn ông Nguyễn MĐ, với nội dung cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn MĐ vay của Ngân hàng A số tiền tiền: 35.000.000 đồng.
- Lãi suất: Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm – Lãi suất quá hạn: 150% năm.
- Thời hạn vay: 24 tháng, số tiền có thể góp tối đa mỗi kỳ: 1.680.000 đồng.
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng trả góp.
- Số tiền thanh toán 23 kỳ đầu (Nợ gốc + lãi vay): 1.680.000 đồng/tháng, kỳ cuối 1.610.000 đồng/tháng.
- Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 23/04/2018 bị đơn ông Nguyễn MĐ đã trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 37.038.824 đồng. Trong đó số tiền gốc đã trả là 32.401.324 đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả là 4.637.500 đồng.

Kể từ tháng 23/04/2018 đến nay, bị đơn ông Nguyễn MĐ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A dù Ngân hàng đã nhiều lần có Thông báo nhắc nhở về việc thanh toán các khoản nợ, nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 27/9/2022, bị đơn ông Nguyễn MĐ còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Đông Á – PGD Nguyễn Oanh, tổng số tiền: 4.775.147 đồng, trong đó gồm tiền nợ gốc: 2.598.676 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 612.500 đồng và tiền nợ lãi quá hạn: 1.563.971 đồng.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn MĐ thanh toán toàn bộ số tiền là 4.775.147 đồng, trong đó gồm: gồm tiền nợ gốc: 2.598.676 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 612.500 đồng và tiền nợ lãi quá hạn: 1.563.971 đồng. Trả một lần ngay khi Quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn ông Nguyễn MĐ vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2016 đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng A có ông Trần Nguyễn ĐH đại diện trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Yêu cầu ông Nguyễn MĐ phải thanh toán toàn bộ số tiền là 4.775.147 đồng, trong đó gồm: gồm tiền nợ gốc: 2.598.676 đồng; tiền nợ lãi trong hạn:

612.500 đồng và tiền nợ lãi quá hạn: 1.563.971 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn ông Nguyễn MĐ vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 28/9/2022 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2016 đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

- Bị đơn ông Nguyễn MĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đức vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn MĐ có địa chỉ cư trú tại có tại Trần Quang Diệu, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Bị đơn ông Nguyễn MĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

2.1 Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2016 giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn MĐ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn MĐ có vay của Ngân hàng A số tiền tiền: 35.000.000 đồng; lãi suất: lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 7,5%/năm – lãi suất quá hạn: 150% năm; thời hạn vay: 24

tháng, số tiền có thể góp tối đa mỗi kỳ: 1.680.000 đồng; mục đích vay vốn: tiêu dùng trả góp; số tiền thanh toán 23 kỳ đầu (Nợ gốc + lãi vay): 1.680.000 đồng/tháng, kỳ cuối 1.610.000 đồng/tháng; Biện pháp bảo đảm: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Xét, sự thỏa thuận và ký kết nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng được giao kết và thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, chức năng và nhiệm vụ của ngân hàng. Do đó giao dịch này hợp pháp và được công nhận hiệu lực.

Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận: Lãi suất: 7,5%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước nên được chấp nhận.

2.2. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn MĐ đã thanh toán cho Ngân hàng A được tổng số tiền 37.038.824 đồng. Trong đó số tiền gốc đã trả là 32.401.324 đồng, số tiền lãi trong hạn đã trả là 4.637.500 đồng. Ông Đức đã không thanh toán cả nợ gốc và nợ lãi kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến nay. Tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn MĐ còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Đông Á – PGD Nguyễn Oanh, tổng số tiền là 4.775.147 đồng, trong đó gồm: tiền nợ gốc: 2.598.676 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 612.500 đồng và tiền nợ lãi quá hạn: 1.563.971 đồng. Việc chậm thanh toán này của ông Đức đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của nguyên đơn Ngân hàng A.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Kim Phương phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A:

Ông Nguyễn MĐ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ là 4.775.147 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó gồm: tiền nợ gốc: 2.598.676 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng); tiền nợ lãi trong hạn: 612.500 đồng (sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) và tiền nợ lãi quá hạn: 1.563.971 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi một đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2016 giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn MĐ. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn MĐ còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2016 giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn MĐ.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn MĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0007954 ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn MĐ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hoa

